|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN**  **NĂM HỌC 2020 - 2021** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUNG)**  **Thời gian:** 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*  **Khóa thi ngày: 23 - 25/7/2020** |

**Câu 1 (4.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba… a… a… ba !*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.*

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, tập Một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 198)

**a (1.0 điểm).** Các đại từ: *tôi, anh, nó* chỉ những nhân vật nào?

**b (1.0 điểm).** Chỉ ra phép lặp và phép thế được sử dụng trong các câu văn sau:*“Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”.*

**c (1.0 điểm).** Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau:

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.*

**d (1.0 điểm).** Nêu cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong đoạn trích (viết khoảng 3 đến 5 dòng).

**Câu 2 (6.0 điểm)**

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !*

(Bằng Việt, *Bếp lửa*, Ngữ văn 9, tập Một, NXB Giáo dục

Việt Nam, 2015, trang 144)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về *hình ảnh* *bếp lửa* trong đoạn thơ trên.

**--- Hết ---**

*Họ và tên thí sinh: …………………………………… Số báo danh: ……………………………..*

*Chữ ký Giám thị 1: ………………………… ……..... Chữ ký Giám thị 2: ………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM**  HƯỚNG DẪN CHẤM  *(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 PTDTNT TỈNH**  **NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  **Khóa thi ngày:** 23, 24/7/2020 |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**Câu 1 (4.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| a) | - *tôi*: bạn ông Sáu/bác Ba/người kể chuyện.  - *anh*: ông Sáu/ba bé Thu  - *nó*: bé Thu/con gái ông Sáu.  \* Nêu đúng 01 nhân vật, ghi 0,5 điểm; 02, 03 nhân vật, ghi 1.0 điểm. | 1.0 |
| b) | - Phép thế: *Đó* thay thế cho *tiếng kêu* ở câu đứng trước.  - Phép lặp: *nó, tiếng, …*  *\* Đối với phép lặp, thí sinh chỉ cần nêu 01 từ hợp lý, ghi điểm tối đa.* | 0.5  0.5 |
| c) | Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong các câu là:  - Chỉ ra: *kể cả anh*  - Gọi tên: thành phần phụ chú | 0.5  0.5 |
| d) | Thí sinh có thể nêu những cảm nhận khác nhau về nhân vật bé Thu, miễn sao phù hợp với nội dung đoạn trích.  Sau đây là những gợi ý:  - Bé Thu là người giàu tình cảm, mong muốn được gặp ba, yêu thương ba, khao khát tình cha con.  - Bé Thu giàu tình yêu thương cha. Tình cảm của bé Thu đối với ba dồn nén, vỡ òa mãnh liệt khi nó nhận ra ba và cũng là lúc ba nó phải trở lại chiến trường.  - Bé Thu thật tội nghiệp, đáng thương. Lúc bé Thu nhận ra ba, cất tiếng gọi ba cũng là lúc ông Sáu ra đi. Tình cảnh của bé Thu gợi lên bi kịch và nỗi đau của con người trong chiến tranh.  - …  *\* Lưu ý: Thí sinh chỉ cần nêu được 01 ý trọn vẹn, hợp lý.* | 1.0 |

**Câu 2 (6.0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Yêu cầu về kĩ năng** | **Điểm** |
|  | - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: *Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai được các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề.  - Triển khai hệ thống các luận điểm một cách hợp lý để giải quyết tốt yêu cầu của đề văn.  - Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.5 |
| **II** | **Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung đoạn trích và phù hợp với yêu cầu đề ra.  - Sau đây là những yêu cầu kiến thức cần đạt: |  |
| **1** | **Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ (trích *Bếp lửa* của nhà thơ Bằng Việt) | 0.5 |
| **2** | **Triển khai vấn đề nghị luận** |  |
|  | **a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  - Bằng Việt là nhà thơ thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, khai thác những kỉ niệm và ước mơ của tuổi trẻ nên gần gũi với bạn đọc trẻ, nhất là trong nhà trường.  - Bếp lửa là bài thơ được Bằng Việt sáng tác năm 1963, khi nhà thơ du học tại Liên Xô. Bài thơ được in trong tập “*Hương cây – Bếp lửa*” (1968), tập thơ đầu tay của Bằng Việt và Lưu Quang Vũ. Bài thơ gợi lại những kỉ niệm về người bà và tình bà cháu trong những ngày kháng chiến gian khổ vừa sâu sắc; thấm thía, vừa rất quen thuộc với mọi người. | 0.5 |
| **b. Cảm nhận về hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ** | 3.0 |
| b1) Nội dung:  Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày các luận điểm theo trình tự khác nhau. Song, cần làm rõ được các ý sau:  - Bếp lửa gắn liền với cuộc đời người bà tần tảo, gian khó (*lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*; *bà vẫn giữ thói quen dậy sớm,* …);  - Bếp lửa là nơi bà nhóm lên ngọn lửa của tình yêu thương, sức sống, niềm tin, … *(ngọn lửa - lòng bà; ngọn lửa - niềm tin dai dẳng; ngọn lửa - ấp iu nồng đượm; ngọn lửa - niềm yêu thương, …)*;  - Bếp lửa cháy lên ấm áp tình cảm gia đình hài hòa, tình nghĩa xóm làng gắn bó, sẻ chia (*nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*; *nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*, …)  - Bếp lửa khơi dậy tâm hồn con người, có sức sống bền bỉ, ám ảnh trong tâm hồn mỗi người; gợi những hoài niệm, ẩn ức tuổi thơ - đặc biệt là người cháu mỗi lúc đi xa, nhớ về,… *(nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ,…)*  - Qua hình ảnh bếp lửa, người cháu thể hiện sự thấu hiểu đối với nỗi vất vả, gian khó, lận đận của đời bà; thể hiện tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc đối với bà.  b2)Nghệ thuật:  - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh bếp lửa: ngôn ngữ, hình ảnh thơ chân thành, mộc mạc, có sức lan tỏa,…; giọng thơ chân thành, tha thiết, bồi hồi; sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ, nhất là phép điệp (điệp từ, điệp cấu trúc).  - Bếp lửa là một ẩn dụ nghệ thuật gợi nhiều liên tưởng sâu sắc, cảm động. | *1* |
| **c. Đánh giá chung** | 0.5 |
| - Bếp lửa là hình ảnh thơ độc đáo, nhiều sức gợi, vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có ý nghĩa biểu tượng; khơi dậy tình cảm ấm áp về gia đình, quê hương; đánh thức những kỉ niệm ấu thơ, gợi nhắc những nghĩ suy về lẽ sống, …  - Đoạn thơ hấp dẫn người đọc bởi sức gợi, sức ảm ảnh, sự hòa nhập lung linh giữa hình ảnh bếp lửa với hình ảnh người bà lận đận, tảo tần, nhân hậu. |  |
| **3** | **Chính tả:** Viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp, tiếng Việt | 0.5 |
| **4** | **Sáng tạo:** Cảm nhận sâu sắc, mới mẻ; trình bày có sức thuyết phục. | 0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM**  HƯỚNG DẪN CHẤM  *(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN**  **NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUNG)**  **Khóa thi ngày:** 23-25/7/2020 |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**Câu 1 (4.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| a) | - *tôi*: bạn ông Sáu/bác Ba/người kể chuyện.  - *anh*: ông Sáu/ba bé Thu  - *nó*: bé Thu/con gái ông Sáu.  \* Nêu đúng 01 nhân vật, ghi 0,5 điểm; 02, 03 nhân vật, ghi 1.0 điểm. | 1.0 |
| b) | - Phép thế: *Đó* thay thế cho *tiếng kêu* ở câu đứng trước.  - Phép lặp : *nó, tiếng*, …  *\* Đối với phép lặp, thí sinh chỉ cần nêu 01 từ hợp lý, ghi điểm tối đa.* | 0.5  0.5 |
| c) | Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong các câu là:  - Chỉ ra: *kể cả anh*  - Gọi tên: thành phần phụ chú | 0.5  0.5 |
| d) | Thí sinh có thể nêu những cảm nhận khác nhau về nhân vật bé Thu, miễn sao phù hợp với nội dung đoạn trích.  Sau đây là những gợi ý:  - Bé Thu là người giàu tình cảm, mong muốn được gặp ba, yêu thương ba, khao khát tình cha con.  - Bé Thu giàu tình yêu thương cha. Tình cảm của bé Thu đối với ba dồn nén, vỡ òa mãnh liệt khi nó nhận ra ba và cũng là lúc ba nó phải trở lại chiến trường.  - Bé Thu thật tội nghiệp, đáng thương. Lúc bé Thu nhận ra ba, cất tiếng gọi ba cũng là lúc ông Sáu ra đi. Tình cảnh của bé Thu gợi lên bi kịch và nỗi đau của con người trong chiến tranh.  - …  *\* Lưu ý: Thí sinh chỉ cần nêu được 01 ý trọn vẹn, hợp lý.* | 1.0 |

**Câu 2 (6.0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Yêu cầu về kĩ năng** | **Điểm** |
|  | - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: *Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai được các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề.  - Triển khai hệ thống các luận điểm một cách hợp lý để giải quyết tốt yêu cầu của đề văn.  - Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.5 |
| **II** | **Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung đoạn trích và phù hợp với yêu cầu đề ra.  - Sau đây là những yêu cầu kiến thức cần đạt: |  |
| **1** | **Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ (trích *Bếp lửa* của nhà thơ Bằng Việt) | 0.5 |
| **2** | **Triển khai vấn đề nghị luận** |  |
|  | **a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  - Bằng Việt là nhà thơ thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, khai thác những kỉ niệm và ước mơ của tuổi trẻ nên gần gũi với bạn đọc trẻ, nhất là trong nhà trường.  - Bếp lửa là bài thơ được Bằng Việt sáng tác năm 1963, khi nhà thơ du học tại Liên Xô. Bài thơ được in trong tập “*Hương cây – Bếp lửa*” (1968), tập thơ đầu tay của Bằng Việt và Lưu Quang Vũ. Bài thơ gợi lại những kỉ niệm về người bà và tình bà cháu trong những ngày kháng chiến gian khổ vừa sâu sắc; thấm thía, vừa rất quen thuộc với mọi người. | 0.5 |
| **b. Cảm nhận về hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ** | 3.0 |
| b1) Nội dung:  Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày các luận điểm theo trình tự khác nhau. Song, cần làm rõ được các ý sau:  - Bếp lửa gắn liền với cuộc đời người bà tần tảo, gian khó (*lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*; *bà vẫn giữ thói quen dậy sớm,* …);  - Bếp lửa là nơi bà nhóm lên ngọn lửa của tình yêu thương, sức sống, niềm tin, … *(ngọn lửa - lòng bà; ngọn lửa - niềm tin dai dẳng; ngọn lửa - ấp iu nồng đượm; ngọn lửa - niềm yêu thương, …)*;  - Bếp lửa cháy lên ấm áp tình cảm gia đình hài hòa, tình nghĩa xóm làng gắn bó, sẻ chia (*nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*; *nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*, …)  - Bếp lửa khơi dậy tâm hồn con người, có sức sống bền bỉ, ám ảnh trong tâm hồn mỗi người; gợi những hoài niệm, ẩn ức tuổi thơ - đặc biệt là người cháu mỗi lúc đi xa, nhớ về,… *(nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ,…)*  - Qua hình ảnh bếp lửa, người cháu thể hiện sự thấu hiểu đối với nỗi vất vả, gian khó, lận đận của đời bà; thể hiện tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc đối với bà.  b2)Nghệ thuật:  - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh bếp lửa: ngôn ngữ, hình ảnh thơ chân thành, mộc mạc, có sức lan tỏa,…; giọng thơ chân thành, tha thiết, bồi hồi; sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ, nhất là phép điệp (điệp từ, điệp cấu trúc).  - Bếp lửa là một ẩn dụ nghệ thuật gợi nhiều liên tưởng sâu sắc, cảm động. | *1* |
| **c. Đánh giá chung** | 0.5 |
| - Bếp lửa là hình ảnh thơ độc đáo, nhiều sức gợi, vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có ý nghĩa biểu tượng; khơi dậy tình cảm ấm áp về gia đình, quê hương; đánh thức những kỉ niệm ấu thơ, gợi nhắc những nghĩ suy về lẽ sống, …  - Đoạn thơ hấp dẫn người đọc bởi sức gợi, sức ảm ảnh, sự hòa nhập lung linh giữa hình ảnh bếp lửa với hình ảnh người bà lận đận, tảo tần, nhân hậu. |  |
| **3** | **Chính tả:** Viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp, tiếng Việt | 0.5 |
| **4** | **Sáng tạo:** Cảm nhận sâu sắc, mới mẻ; trình bày có sức thuyết phục. | 0.5 |